

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HC-PT

Ngày: 16 - 5 - 2020

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính  
trong việc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất  
và bồi thường thiệt hại tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn;

Ông Hoàng Minh Thịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 637/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong việc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và bồi thường thiệt hại tài sản”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HCST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 652/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đặng Xuân Q, sinh năm 1953. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

2/. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

3/. Trường mầm non 20-11, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

4/. Ông Lê Minh H, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1, ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

5/. Bà Lê Thị Ngh, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngh: Ông Đặng Xuân Q.

- *Người kháng cáo:* Ông Đặng Xuân Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện ông Đặng Xuân Q trình bày:*

Phần đất diện tích khoảng 0,7 ha tại ấp T, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 1, thị trấn D) do gia đình ông khai hoang từ năm 1982 để trồng mì. Đến năm 1988 ông Lê Minh H đến đòi tiền công khai phá lý do đất cha ông H để lại nên ông đồng ý trả cho ông H 100.000 đồng tiền công khai phá. Ngày 20/01/1989 ông H làm tờ cam kết với nội dung ông H nhận 100.000 đồng và bà Ngh vợ ông được quyền sử dụng phần đất trên. Từ đó cho đến nay gia đình ông sử dụng ổn định, không ai tranh chấp, thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ với nhà nước.

Ngày 05/9/2002 Hội đồng đền bù Ủy ban nhân dân huyện D đến nhà lập biên bản kiểm kê đền bù, xác định diện tích đất 1.525m<sup>2</sup> của ông nằm trong dự án xây dựng Trường Mầm non 20-11 và cho rằng đây là đất công do huyện quản lý vì trước đây Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có cho một số giáo viên mượn làm nhà ở tạm trong đó có bà Ngh là giáo viên nên diện tích đất trên không được đền bù; không đồng ý với sự việc nêu trên ngày 07/8/2003 ông khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) huyện D. Ngày 05/11/2009 Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định 2226/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông với nội dung bác đơn khiếu nại. Sau đó ông bận việc gia đình và không hiểu pháp luật không khiếu nại quyết định trên.

Năm 2010 ông tiếp tục khiếu nại Quyết định 2226/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện D, sau đó UBND huyện D đã ra thông báo trả lại đơn khởi kiện của ông vì lý do quyết định trên là quyết định giải quyết khiếu nại không thuộc đối tượng khởi kiện. Ngày 24/10/2017 ông nhận được Thông báo số 20/TB-UBND của UBND thị trấn D về việc tự tháo dỡ di dời tài sản trên đất công tại Trường Mầm non 20-11 theo thông báo đề nghị gia đình ông di dời tài sản trên diện tích đất mà ông đang quản lý, sử dụng. Ngày 23/11/2017 ông nhận được thông báo lần 3 của Ủy ban nhân dân thị trấn D về việc tự tháo dỡ di dời tài sản trên đất công tại Trường Mầm non. Do UBND huyện D chưa làm rõ việc thu hồi đất nên gia đình ông không thực hiện. Ngày 28/9/2017 UBND huyện phối hợp cùng UBND thị trấn D tổ chức cưỡng chế tháo dỡ, dùng máy ủi phá toàn bộ tài sản trên đất của gia đình ông.

Ông cho rằng hành vi cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện D là vi phạm pháp luật. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND huyện D chấm dứt hành vi tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và bồi thường thiệt hại tổng số tiền 9.272.250.000 đồng; bao gồm diện tích đất 7.200.000.000 đồng; nhà gỗ

243.000.000 đồng; 01 nhà bếp 62.000.000 đồng; 01 chuồng heo 131.250.000 đồng; 01 giếng khoan 1.000.000 đồng; 13 trụ xi măng 13.000.000 đồng; lưới rào B40 56.000.000 đồng; 80 chậu mai Bon sai 1.200.000.000 đồng; cây mai 300.000.000 đồng; cây trà vàng 66.000.000 đồng.

*Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện D trình bày:*

Nguồn gốc đất liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Q, trước giải phóng năm 1975 là căn cứ quân sự sân bay của chế độ cũ; sau giải phóng UBND huyện D quản lý đồng thời giao cho một số cơ quan, đơn vị và sử dụng, trong đó có Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Quá trình quản lý, sử dụng, Phòng Giáo dục và Đào tạo cho một số giáo viên mượn làm nhà ở tạm để công tác; bà Lê Thị Ngh vợ ông Q là giáo viên nên được bố trí một phần đất trong khu vực đất trên.

Năm 2003 thực hiện dự án xây dựng Trường Mẫu giáo thị trấn D, Hội đồng đền bù huyện xác định là đất công do Nhà nước quản lý nên không đền bù về đất mà chỉ bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu cây trái theo Điều 18 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/8/1998 của Chính phủ quy định việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, cụ thể mức đền bù 100% giá trị cây trái, mức hỗ trợ 70% giá trị nhà, công trình trên đất ở khu đô thị.

Ngày 29/10/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định 1716/QĐ-CT về việc phê duyệt giá và dự toán kinh phí đền bù để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án xây dựng Trường Mẫu giáo thị trấn D nay là Trường Mầm non 20-11, xác định đây là đất công nên không đền bù về đất.

Ngày 15/12/2003, Hội đồng bồi thường huyện đã tiến hành chi trả bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc, hoa màu cây trái và hỗ trợ khác cho 09 hộ dân thuộc diện giải tỏa thực hiện dự án. Trong đó bà Lê Thị Ngh đã nhận số tiền đền bù 30.640.000 đồng kèm theo cam kết khi nhận tiền của chủ hộ tại biên bản ngày 15/12/2003 cam kết thực hiện việc giải tỏa, di dời và bàn giao mặt bằng xây dựng cho Nhà nước để thi công, công trình đúng theo thông báo giải tỏa di dời của các cấp có thẩm quyền đến năm 2009, ông Q khiếu nại yêu cầu xem xét đền bù về đất, mức đền bù nhà cửa, vật kiến trúc, cây trái, giải quyết cấp đất tái định cư.

Ngày 05/11/2009, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định 2226/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Q lý do khiếu nại không đúng quy định của pháp luật. Ông Q không đồng ý, tiếp tục khiếu nại.

Ngày 05/10/2012, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Công văn 572/UBND về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân, nhận thấy nội dung khiếu nại của ông Q là không có căn cứ để xem xét giải quyết, yêu cầu ông chấp hành Quyết định 2226/QĐ-UBND ngày 05/11/2009. Tuy nhiên ông Q, bà Ngh không chấp hành, không di dời tài sản để trả lại mặt bằng cho Trường Mầm non 20-11.

Ngày 13/7/2017, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có đề nghị số 481/QĐ-PGD&ĐT, kiến nghị UBND huyện sớm giải quyết dứt điểm vụ việc liên quan đến diện tích đất của Trường Mầm non 20-11. Trên cơ sở đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện đã chỉ đạo Chủ tịch UBND thị trấn tổ chức kiểm tra làm

việc và thông báo cho ông Q, bà Ngh 03 lần, yêu cầu ông Q bà Ngh tự di dời tài sản ra khỏi khuôn viên Trường Mầm non 20-11, trả lại mặt bằng cho Trường quản lý, sử dụng nhưng gia đình ông Q không chấp hành.

Ngày 28/11/2017, UBND thị trấn D chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện di dời, giải tỏa mặt bằng, bàn giao cho Trường Mầm non 20-11 quản lý sử dụng theo quy định pháp luật.

Như vậy, việc áp dụng hình thức đền bù về tài sản trên đất đúng theo quy định của Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/8/1998 của Chính phủ, bên cạnh tất cả các hộ dân nằm trong khu vực dự án đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc, hoa màu cây trái và hỗ trợ khác, cam kết thực hiện việc giải tỏa, di dời và bàn giao mặt bằng xây dựng cho Nhà nước để thi công công trình đúng theo thông báo giải tỏa di dời của các cấp có thẩm quyền. Sau khi nhận tiền, tất cả các hộ dân nằm trong khu vực dự án bàn giao mặt bằng cho nhà nước xây dựng Trường học đã xây dựng xong năm 2003 đưa vào sử dụng. Riêng trường hợp của ông Q, bà Ngh đã nhận tiền đền bù, hỗ trợ về tài sản theo quy định nhưng cố tình không di dời, giải tỏa tài sản, tiếp tục sử dụng đất trong khuôn viên của Trường Mẫu giáo thị trấn D (nay là Trường Mầm non 20-11). Việc UBND thị trấn D thực hiện di dời, giải tỏa mặt bằng để trả lại mặt bằng cho Trường Mầm non 20-11 quản lý, sử dụng là đúng pháp luật. UBND huyện và UBND thị trấn D không thực hiện cưỡng chế nào đối với gia đình ông Q. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Q.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân thị trấn D trình bày:*

Căn cứ Quyết định 1710/QĐ-CT ngày 29/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt giá và dự toán kinh phí giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng trường Mẫu giáo thị trấn, trong đó tại Điều 1 UBND tỉnh không đền bù về đất do đất công.

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện D ban hành về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Q lý do khiếu nại không đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện D, ngày 27/11/2017 UBND thị trấn D ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND về việc phối hợp tổ chức tháo dỡ, di dời tài sản trên đất công tại Trường Mầm non 20- 11 thuộc khu phố 1, thị trấn D.

Từ những căn cứ trên UBND thị trấn D xét thấy đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tinh thần chỉ đạo của UBND huyện D.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện D trình bày:*

Trước đây khoảng năm 1978 UBND huyện D có giao nguyên phần đất cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý và sử dụng (gồm phần đất hiện tại Phòng Giáo dục và Đào tạo và phần diện tích đất của Trường Mầm non 20-11 hiện nay). UBND huyện chỉ giao phần đất trên nhưng không có hồ sơ, giấy tờ giao đất. Trong quá trình quản lý sử dụng, Phòng Giáo dục và Đào tạo có cho một số giáo viên mượn đất làm nhà ở tạm để công tác, bà Lê Thị Ngh vợ ông Q là giáo viên nên được bố trí một phần đất trong khu vực đất nêu trên để cất nhà ở tạm để công tác nhưng

không có văn bản. Ngày 08/01/2014 thì Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Giáo dục và Đào tạo diện tích 5.442,7m<sup>2</sup> thửa đất số 7, tờ bản đồ 28, diện tích còn lại sẽ cấp cho Trường Mầm non 20-11 trong đó có phần diện tích đất của ông Q đang tranh chấp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Hiệu trưởng Trường Mầm non 20-11 trình bày:*

Phần đất liên quan đến ông Q bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D thực hiện di dời, giải tỏa mặt bằng nằm trong khuôn viên Trường Mầm non 20-11, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện D giao cho nhà trường sử dụng và đưa vào sử dụng từ tháng 9/2018. Hiện tại nhà trường sử dụng làm khu vui chơi cho trẻ. Nhà trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì còn vướng quy hoạch giao thông.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Minh H trình bày:*

Ông và ông Q không có quan hệ gì, ông Q ở ngoài Bắc vào Nam lập nghiệp, không có nơi ở nên ông có sang nhượng cho ông Q, bà Ngh một phần đất khoảng 1.800m<sup>2</sup> với giá 100.000 đồng, có viết Tờ cam kết ngày 20/01/1989.

Nguồn gốc đất là của ông bà khai phá khi ông còn rất nhỏ, khai phá khoảng hơn 03 ha đất tại huyện D, ông bà sử dụng cho đến chiến tranh thì Mỹ gom dân về 01 xóm nơi đây là sân bay của chế độ cũ, sau giải phóng năm 1975 gia đình ông trở về đất dọn dẹp và sử dụng. Năm 1977 Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện D lấy phần mặt trước liền đất của ông Q mà năm 1989 ông bán cho ông Q để xây Phòng giáo dục tạm thời. Phần của ông Q là mặt sau của Phòng giáo dục.

Ông sử dụng từ năm 1975, chỉ sử dụng không đi kê khai đăng ký hay có bất kỳ giấy tờ gì của chế độ cũ cấp. Ông sống tại nơi này nhưng vì Phòng Giáo dục lấy phần đất diện tích hơn 01 ha đất của ông, nên ông bỏ đi nơi khác sinh sống. UBND huyện D cho rằng đây là đất công ông không đồng ý, vì đây là đất có nguồn gốc của gia đình ông khai phá và ông đã bán cho ông Q là hợp pháp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngh trình bày:* Bà là vợ ông Q, bà thống nhất với ý kiến của ông Q, quyết định của ông Q là quyết định của bà, bà không có ý kiến gì khác.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Xuân Q đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về khiếu kiện hành vi hành chính trong việc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và bồi thường thiệt hại tài sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12/8/2019, ông Đặng Xuân Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Xuân Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của ông Q; hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Diện tích đất ông Q khiếu nại do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện D và Trường Mầm non 20-11 quản lý. Ngoài hộ ông Q thì còn có 05 hộ khác cũng được Phòng Giáo dục và Đào tạo giao đất sử dụng, nay bị thu hồi thì không khiếu nại. Khi bồi thường, hộ ông Q cũng đã nhận giá trị hoa màu. Mặc dù UBND huyện D có sai sót trong việc không ban hành quyết định bồi thường nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đặng Xuân Q nộp trong hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên có cơ sở chấp nhận xem xét yêu cầu kháng cáo.

Ông Đặng Xuân Q kháng cáo đề nghị chấp nhận khiếu kiện của ông đối với hành vi hành chính trong việc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và bồi thường thiệt hại tài sản của Chủ tịch UBND huyện D đối với diện tích đất tại khoảng 0,7 ha tại ấp T, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 1, thị trấn D) được thực hiện vào ngày 28/11/2017.

Việc Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Xuân Q là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét đánh giá tính hợp pháp của quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan, trong vụ án này là Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đặng Xuân Q.

[2] Về nội dung:

Nguồn gốc đất liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Đặng Xuân Q, trước giải phóng năm 1975 là căn cứ quân sự sân bay của chế độ cũ.

Tòa án cấp sơ thẩm công nhận lời trình bày của người bị kiện cho rằng sau giải phóng UBND huyện D quản lý đồng thời giao cho một số cơ quan, đơn vị và sử dụng, trong đó có Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Quá trình quản lý, sử dụng, Phòng Giáo dục và Đào tạo cho một số giáo viên mượn làm nhà ở tạm để công tác; bà Lê Thị Ngh vợ ông Q là giáo viên nên được bố trí một phần đất trong khu vực đất trên.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND huyện D và UBND huyện D không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc chính quyền địa phương kê khai quyền sử dụng diện tích đất trên trong các tài liệu quản lý đất đai tại địa phương. UBND huyện D cũng không cung cấp được Văn bản thể hiện việc UBND huyện D giao đất cho Phòng Giáo dục đào tạo huyện D sử dụng vào năm 1978 như UBND huyện D trình bày. Cho đến khi Luật đất đai năm 1987, thẩm quyền giao đất cho tổ chức sử dụng thuộc về UBND cấp tỉnh nhưng UBND tỉnh Tây Ninh cũng không có quyết định giao đất cho Phòng Giáo dục đào tạo huyện D.

UBND huyện D và Phòng Giáo dục đào tạo huyện D trình bày gia đình ông Q và vợ là bà Lê Thị Ngh sử dụng diện tích đất trên là do bà Ngh là giáo viên, được Phòng Giáo dục đào tạo cho mượn, nhưng việc cho mượn như trên không được xác lập bằng văn bản, phía bà Ngh, ông Q không thừa nhận việc mượn đất như phía người bị kiện trình bày.

Năm 2003 thực hiện dự án xây dựng Trường Mẫu giáo thị trấn D, Hội đồng đền bù huyện D xác định là đất công do Nhà nước quản lý nên không đền bù về đất mà chỉ bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu cây trái theo Điều 18 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/8/1998 của Chính phủ quy định việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, cụ thể mức đền bù 100% giá trị cây trái, mức hỗ trợ 70% giá trị nhà, công trình trên đất ở khu đô thị. Việc thu hồi đất và đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 1993.

Trên thực tế, gia đình ông Q, bà Ngh sử dụng diện tích đất này từ sau giải phóng, xây dựng nhà cửa, trồng cây cối, khai thác sử dụng diện tích đất này liên tục cho đến khi bị cưỡng chế tháo dỡ. Theo Điều 21 Luật đất đai năm 1993 quy định: “Việc quyết định giao đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành sau khi có quyết định thu hồi đất đó.”

Như vậy, diện tích đất nêu trên đang do gia đình ông Q quản lý, sử dụng ổn định, Phòng Giáo dục đào tạo không có tài liệu nào thể hiện được giao đất, không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, không có tài liệu nào thể hiện cho gia đình ông Q mượn đất sử dụng. Thực tế dự án được bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2003 nhưng không có quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất gia đình ông Q, bà Ngh đang quản lý, sử dụng. Mặt khác, tại biên bản kiểm kê đền bù ngày 05/9/2002 của Hội đồng đền bù ghi rõ về nguồn gốc 1.525m<sup>2</sup> mua lại và trả công khai phá.

Ngày 29/10/2003 Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định 1716/QĐ-CT về việc phê duyệt giá và dự toán kinh phí đền bù để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án xây dựng Trường Mẫu giáo thị trấn D nay là Trường Mầm non 20-11, lại xác định đây là đất công là có sự không thống nhất, không đền bù về đất là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q. Quá trình sử dụng đất ông Q không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm.

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998, việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng chỉ được thực hiện sau khi có quyết định thu hồi đất. Như vậy, về trình tự, thủ tục ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, quyết định phê duyệt phương án bồi thường của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành thiếu căn cứ, không đúng quy định pháp luật.

Theo Điều 38 Nghị định 22/1998/NĐ-CP, việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định phê duyệt phương án bồi thường được thực hiện theo Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo năm 1991. Theo Điều 10 Luật Khiếu nại, tố cáo thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại của ông Q thuộc về Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Chủ tịch UBND huyện D ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh là không đúng thẩm quyền. Đáng ra, trong trường hợp này, đơn khiếu nại của ông Q phải chuyển đến Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết.

Về nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại cho rằng gia đình ông Q không đủ điều kiện được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo phân tích ở trên, việc phê duyệt phương án bồi thường của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh được ban hành không đúng trình tự thủ tục, không dựa trên căn cứ là quyết định thu hồi đất, phản ánh không đúng nguồn gốc tạo lập, quá trình quản lý, sử dụng đất của diện tích đất bị thu hồi.

Trên cơ sở đó, yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện D thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong khi không có quyết định thu hồi đất và việc giải quyết khiếu nại liên quan đến phương án bồi thường được thực hiện thiếu căn cứ, không đúng pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 193, Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Xuân Q. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Xuân Q.

Hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D tổ chức việc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và bồi thường thiệt hại tài sản là trái pháp luật.

Hủy bỏ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đặng Xuân Q.

Về án phí: Ông Đặng Xuân Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Minh Thịnh**

**Lê Thành Văn**

**Trần Thị Thu Thủy**